

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 616/2024/DS-PT

Ngày: 17 - 12 - 2024

V/v tranh chấp "Đòi tài sản".

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Tính.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng.

Ông Võ Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đạt - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà Hà Thúy Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 463/2024/TLPT-DS ngày 29 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp "Đòi tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 92/2024/DS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 561/2024/QĐ-PT ngày 06 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Đặng Thị M**, sinh năm 1961 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị M1**, sinh năm 1955 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp F, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Người kháng cáo: Bị đơn bà Nguyễn Thị M1.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm:

* Theo đơn khởi kiện ngày 08/3/2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà **Đặng Thị M** có đại diện theo ủy quyền là ông **Nguyễn Thanh H** trình bày:

Do quen biết nên vào ngày 17/4/1991 âm lịch bà M cho bà M1 mượn 08 chỉ vàng 24K, bà M1 có viết biên nhận và ký tên. Bà M1 thỏa thuận trả cho tôi số vàng làm 02 lần: Tháng 7/1991 trả 05 chỉ vàng 24K, mùa Đông Xuân năm 1992 trả 03 chỉ vàng 24K còn lại. Tuy nhiên bà M1 không thực hiện đúng thỏa thuận mà đến ngày 16/10/1992 bà M1 mới trả 01 chỉ vàng và ngày 25/6/1993 trả tiếp 01 chỉ vàng, tổng cộng trả được 02 chỉ vàng 24K, còn nợ lại 06 chỉ vàng 24K. Từ đó đến nay, bà M nhiều lần đòi nợ nhưng bà M1 vẫn không chịu trả.

Nay bà Đặng Thị M yêu cầu bà Nguyễn Thị M1 phải trả lại 06 chỉ vàng 24K (vàng thông thường lưu hành tại địa phương), trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị M1 đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần để hòa giải và xét xử nhưng vẫn vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Bản án dân sự sơ thẩm số 92/2024/DS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang, đã áp dụng: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị M.

1. Buộc bà Nguyễn Thị M1 trả cho bà Đặng Thị M 06 chỉ vàng 24K (vàng thông thường lưu hành tại địa phương).

2. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị M1 phải chịu 2.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của đương sự.

* Ngày 15 tháng 8 năm 2024 bị đơn Nguyễn Thị M1 có đơn kháng cáo:

- Bà M1 yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang giải quyết cho bà M1 được trả dần cho bà Đặng Thị M mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) đổi với 03 chỉ vàng cho đến khi đến khi kết thúc, vì bà M1 đang bị bệnh nặng và khó khăn về việc trả số nợ nêu trên.

- Bà M1 xin được miễn án phí theo quy định pháp luật vì bà M1 là người cao tuổi.

Tại phiên tòa:

* Bị đơn bà Nguyễn Thị M1 xin thay đổi yêu cầu kháng cáo chỉ xin miễn án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm:*

+ Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung: Xét việc bị đơn bà M1 thay đổi yêu cầu kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện, việc bà M1 xin miễn án phí là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà M1, sửa án sơ thẩm về phần án phí.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị M yêu cầu bà Nguyễn Thị M1 phải hoàn trả lại cho bà 06 (sáu) chỉ vàng 24K. Cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “*Đòi tài sản*” theo quy định tại Điều 166 Bộ luật dân sự năm 2015 là có căn cứ.

[2]. Xét thời hạn kháng cáo: Ngày 19/7/2024, Tòa án nhân dân huyện C ban hành Bản án số 92/2024/DS-ST. Ngày 07/8/2024, bà M1 nhận được Bản án số 92/2024/DS-ST ngày 19/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện C. Đến ngày 15/8/2024, bị đơn bà Nguyễn Thị M1 nộp đơn kháng cáo và đơn xin miễn án phí. Như vậy, kháng cáo của bà M1 còn trong thời hạn theo quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng nên được xem xét.

[3]. Về nội dung kháng cáo: Bà Nguyễn Thị M1 xin miễn án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm. Xét thấy, bà M1 là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí, Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chấp nhận miễn án phí cho bà M1. Do đó, cần sửa án sơ thẩm về phần án phí.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Về án phí phúc thẩm: Bà M1 được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

[6]. Các phần khác của Bản án dân sự sơ thẩm không liên quan đến kháng cáo đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 148 và khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 92/2024/DS-ST ngày 19/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang về phần án phí.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 166 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị M.

Buộc bà Nguyễn Thị M1 trả cho bà Đặng Thị M 06 chỉ vàng 24K (vàng thông thường lưu hành tại địa phương).

2. Về án phí:

2.1. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị M1 được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị M1 không phải chịu án phí.

3. Các phần khác của Bản án dân sự sơ thẩm không liên quan đến kháng cáo đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Công bố bản án trên công TTĐT;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Tính